

P. Thịnh Đán, ngày 10 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
phường Thịnh Đán 9 tháng đầu năm**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND phường Thịnh Đán về việc thông qua dự toán thu-chi ngân sách phường Thịnh Đán năm 2022.

1. Thu NS 9 tháng đầu năm 2022:

Tổng thu NSNN ước đạt 21.625.013.218 đồng/ 8.915.000.000đồng bằng 242,57% KH. Trong đó có một số chỉ tiêu đạt kết quả cao như: Lệ phí trước bạ nhà đất đạt 6.595.807.971 đồng bằng 549,65% KH. TNCN từ đất đạt 5.839.471.511 đồng bằng 129,77% KH.

2. Chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022.

Tổng chi thường xuyên NS đạt 4.365.251.809 đồng/ 5.344.387.000 đồng = 81,7% DT

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách đầu năm 2022.

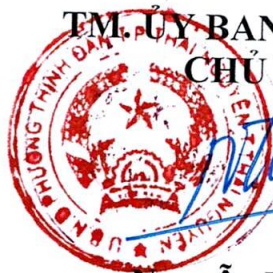
Có được kết quả thu, chi NS như trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NS năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hằng tháng họp dân giá thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm. Đảng uỷ, HĐND –UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu NS, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán NS được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong 9 tháng công tác tài chính – ngân sách của phường Thịnh Đán gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng...

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của Nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng, đảm bảo các nhiệm vụ chính trị - kinh tế- xã hội, quốc phòng-an ninh ở địa phương.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp HĐND;
- Lưu: VP, KT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nam

BIÊN BẢN
**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách
9 tháng năm 2022**

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 10 tháng 10 năm 2022

Tại Hội trường trụ sở UBND Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

UBND Phường Thịnh Đán tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Đ/c Nguyễn Văn Nam - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Đ/c Ma Thị Lường - Văn phòng thống kê, Thư ký
3. Đ/c Ma Thị Mùi - CB Tài chính kế toán

II. Nội dung:

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND Phường Thịnh Đán thực hiện công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 08h30' ngày 10/10/2022.

Trong quá trình công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND phường sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022 của các ban ngành đoàn thể, các tổ dân phố.

Biên bản lập xong hồi 09h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Nam

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

Ma Thị Mùi

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Ma Thị Lường

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ
9 tháng Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	9.559.622.787	9.204.488.361	96,29
1.	Các khoản thu 100%	75.000.000	279.059.000	372,08
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	925.000.000	1.331.541.899	143,95
3.	Thu chuyển nguồn	3.760.615.787	3.760.615.787	100,00
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.799.007.000	3.833.271.675	79,88
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.344.387.000	3.294.387.000	75,83
	- Bổ sung có mục tiêu	454.620.000	538.884.675	118,5
II.	Tổng số chi	5.344.387.000	4.365.251.809	81,68
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	5.238.649.000	4.365.251.809	83,3
3.	Dự phòng	105.738.000		-

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Ma Thị Mùi



Nguyễn Văn Nam

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
9 tháng Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	8.915.000.000	9.559.622.787	21.625.013.218	9.204.488.361	242,57	96,29
I. Các khoản thu 100%	75.000.000	75.000.000	168.232.123	157.259.000	224,31	209,68
- Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	45.643.000	45.643.000	70,22	70,22
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu tiền bồi thường từ quỹ đất công ích						
- Thu tiền cho thuê lòng lề đường, bến bãi			12.170.000	12.170.000		
- Thu tiền cho thuê tài sản nhà nước						
- Thu tiền phí hoạt động sự nghiệp						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			2.790.000	2.790.000		
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	119.799.123	108.826.000	1197,99123	1.088,26
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.840.000.000	925.000.000	13.862.893.633	1.453.341.899	156,82	157,12
1. Các khoản thu phân chia	1.790.000.000	305.000.000	6.783.989.251	788.018.967	378,99	258,37
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450.000.000	45.000.000	66.381.280	6.638.137	14,75	14,75
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	140.000.000	140.000.000	121.800.000	121.800.000	87,00	87,00
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.200.000.000	120.000.000	6.595.807.971	659.580.830	549,65	549,65
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.050.000.000	620.000.000	7.078.904.382	665.322.932	100,41	107,31
- Thuế TNDN						
- Thuế giá trị gia tăng	1.700.000.000	170.000.000	813.757.247	81.375.763	47,87	47,87
- Thuế TNCN từ đất	4.500.000.000	450.000.000	5.839.471.511	583.947.169	129,77	129,77
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	850.000.000		378.195.624		44,49	
- Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản			47.480.000			
- Tiền thuê đất						
- Thu khác						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn		3.760.615.787	3.760.615.787	3.760.615.787		100,00
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.799.007.000	3.833.271.675	3.833.271.675		79,88
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.344.387.000	3.294.387.000	3.294.387.000		75,83
- Bổ sung có mục tiêu		454.620.000	538.884.675	538.884.675		118,54

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch


Ma Thị Mùi



Nguyễn Văn Nam

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

9 tháng Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	5.344.387.000		5.344.387.000	4.365.251.809		4.365.251.809	81,7		81,7
2. Chi đầu tư phát triển khác									
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	871.422.000		871.422.000	644.466.623		644.466.623	74,0		73,956
- Chi dân quân tự vệ	503.711.000		503.711.000	377.193.223		377.193.223	74,9		74,883
- Chi trật tự an toàn xã hội	367.711.000		367.711.000	267.273.400		267.273.400	72,7		72,686
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	90.000.000		90.000.000	41.480.360		41.480.360	46,1		46,089
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	3.000.000		3.000.000	12,0		12,000
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.087.884.000		4.087.884.000	3.556.380.376		3.556.380.376	87,0		86,998
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Ủy ban nhân dân	2.145.451.000		2.145.451.000	2.261.640.660		2.261.640.660	105,4		105,416
10.2. Hội đồng nhân dân	354.170.000		354.170.000	203.495.258		203.495.258	57,5		57,457
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	654.167.000		654.167.000	488.476.105		488.476.105	74,7		74,671
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	316.004.000		316.004.000	215.271.844		215.271.844	68,1		68,123
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	147.720.000		147.720.000	119.060.823		119.060.823	80,6		80,599
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	144.680.000		144.680.000	72.553.125		72.553.125	50,1		50,147
10.7. Hội Cựu chiến binh	115.000.000		115.000.000	79.966.500		79.966.500	69,5		69,536
10.8. Hội Nông dân	144.000.000		144.000.000	65.896.761		65.896.761	45,8		45,762
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.496.000		24.496.000	18.371.700		18.371.700	75,0		74,999
10.10. Hội Người cao tuổi	26.104.000		26.104.000	19.578.600		19.578.600	75,0		75,002
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	12.069.000		12.069.000	75,0		75,000

11. Chi cho công tác xã hội	70.775.000		70.775.000	58.079.450		58.079.450	82,1		82,062
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	50.775.000		50.775.000	38.079.450		38.079.450	75,0		74,996
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa				0					
- Chi trợ cấp xã hội, người có công	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100,0		100,000
12. Chi khác	93.568.000		93.568.000	61.845.000		61.845.000	66,1		66,096
13. Dự phòng	105.738.000		105.738.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch


Ma Thị Mùi



Nguyễn Văn Nam